

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 412/ S-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2026

V/v giải trình BCTC Quý 2 năm 2026
bị lỗ và có lợi nhuận sau thuế TNDN thay
đổi từ 10% trở lên so với kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN**
- Mã chứng khoán: **SVG**
- Địa chỉ trụ sở chính: **1 - 3 Nguyễn Trường Tộ, phường Xóm Chiếu, TP. HCM.**
- Điện thoại: (028) 38267269 - Fax: (028) 39400942

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” tại khoản 4, Điều 14, Công ty giải trình biến động lợi nhuận quý 2 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước và hoạt động SXKD bị lỗ như sau:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 02		Tỷ lệ
		Năm 2026	Năm 2025	
1	2	4	5	6
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	75.136.562.173	67.435.198.754	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	69.722.223	-	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	75.066.839.950	67.435.198.754	11,32
4. Giá vốn hàng bán	11	76.095.946.892	61.821.078.571	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	(1.029.106.942)	5.614.120.183	
6. Lãi / lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21	-	-	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	6.946.030	5.930.808	
7. Chi phí tài chính	23	1.131.387.598	1.099.035.127	
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	24	<i>1.131.387.598</i>	<i>1.099.035.127</i>	
8. Chi phí bán hàng	25	2.943.840.357	2.292.993.688	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.766.024.309	3.462.574.274	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 + 22 - (23 + 25 + 26)}	30	(8.863.413.176)	(1.234.552.098)	
11. Thu nhập khác	31	391.035.383	512.117.452	
12. Chi phí khác	32	53.804.622	132.694.011	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	337.230.761	379.423.441	

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50	(8.526.182.415)	(855.128.657)	897,06
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	(8.526.182.415)	(855.128.657)	897,06
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	- 290,50	- 29,14	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo tài chính quý 2 năm 2026 bị lỗ 8.526.182.415 đồng, nay Công ty giải trình như sau:

- Công ty giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của quý 2 năm 2026 thay đổi từ 10% trở lên so với quý 2 năm 2025, do: Năm nay phát sinh nhiều chi phí, có nhiều chi phí tăng như: Chi phí điện chiếm tỷ lệ lớn trong chi phí sản xuất của Công ty, Nhà nước đã điều chỉnh tăng giá điện 4,5% từ ngày 10 tháng 5 năm 2025 làm tăng chi phí điện tăng so với cùng kỳ năm trước; Giá xăng, dầu trong quý 2 năm 2026 tăng cao so với cùng kỳ năm trước từ 17.000 đồng/lít, có lúc lên cao nhất 40.000 đồng/lít làm tăng chi phí vận chuyển; Năm 2026 Công ty không còn được giảm tiền thuê sử dụng đất của Nhà nước; Công ty phải ngừng sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp HKN Biên Hòa để bàn giao đất tại KCN Biên Hòa I lại UBND tỉnh Đồng làm phát sinh chi phí di dời, trợ cấp mất việc làm cho người lao động và thiệt hại do ngừng sản xuất kinh doanh hơn 2,5 tỷ đồng...Chi phí tăng trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, giá bán không tăng nên lợi nhuận giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

- Công ty giải trình BCTC quý 2 năm 2026 bị lỗ 8.526.182.415 đồng: do chi phí tăng, nhưng giá bán không tăng như đã trình bày ở trên, làm cho Công ty bị lỗ.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (Thay báo cáo);
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Trịnh Anh Phong